

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HC-PT
Ngày 13 - 3- 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về
quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 402/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1271/2018/QĐPT - HC ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Đ, sinh năm 1968 và bà Mai Thị Thu T, sinh năm 1973 (*đều có mặt*);

Cùng địa chỉ: thôn Gio A, xã Suối N, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Người bị kiện:

2.1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Số 01, đường Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

- Ông Phan Văn M– Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*vắng mặt*);

- Ông Trần Thanh H– Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*vắng mặt*);

2.2/. Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ (*có văn bản số 21/UBND- TNMT ngày 04/01/2018 đề nghị xét xử vắng mặt tất cả các phiên tòa*).

Cùng địa chỉ: thị trấn Ngãi G, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ : Ông Lê Văn D– Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*);

3. *Người kháng cáo*: Ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Trần Đ và bà Mai Thị Thu T trình bày:

Về nguồn gốc đất: Gia đình ông Đ mua đất từ năm 1996 là đất ruộng sử dụng để trồng lúa, không làm nhà ở trên đất. Diện tích đất 2.059,6m² thuộc thửa 846, 847, 844, một phần thửa 845 tờ bản đồ số 36 đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ và bà T vào năm 2005.

Ngày 22/4/2016, UBND huyện Châu Đ có Quyết định số 2431/QĐ-UBND về việc thu hồi 2.059,6m² đất của ông Trần Đ tại xã Suối N để đầu tư xây dựng công trình Chợ Suối N, huyện Châu Đ .

Ngày 16/5/2016, UBND huyện Châu Đ có Quyết định số 2768/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Trần Đ do thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Chợ Suối N, huyện Châu Đ.

Ngày 31/5/2017, UBND huyện Châu Đ có Quyết định số 1753/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ, bổ sung do xác định lại khu vực, vị trí đất khi Nhà nước thu hồi đất. Đến ngày 05/6/2017, UBND huyện Châu Đ có Quyết định số 1801/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Trần Đ do xác định lại khu vực, vị trí đất để thu hồi giao cho Phòng Kinh tế và Hạ Tầng huyện Châu Đ đầu tư dự án: Chợ Suối N, huyện Châu Đ.

Không đồng ý, ông Đ khiếu nại Quyết định số 2768/QĐ-UBND. Đến ngày 24/8/2016, UBND huyện Châu Đ ban hành Quyết định số 6035/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Đ với nội dung là bác khiếu nại của ông Đ . Không đồng ý, ông Trần Đ tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để giải quyết bồi thường hỗ trợ 2.059,6m² đất nông nghiệp theo giá trị đất trong khu dân cư, yêu cầu hỗ trợ giá đất nông nghiệp bằng với giá đất nông

nghiệp bồi thường. Đến ngày 20/10/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2982/QĐ-UBND với nội dung là bác khiếu nại của ông Đ.

Ông Đ, bà T khởi kiện tại Tòa án và cho rằng:

- Cơ sở xác định đất thu hồi của ông Đ và bà T trong khu dân cư: Theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 – 2009 đã xác định đất tính từ lộ giới đường liên xã Suối N - Nghĩa T từ 0 – 250m là đất nông nghiệp trong khu dân cư.

Theo đó, đất của ông Đ nằm ở trung tâm của xã, cách chợ khoảng 100m, cách trung tâm tôn giáo 100m, cách trường học 50m, xung quanh đất đều có nhà ở nên phải được xác định là đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư mới đúng.

- Cơ sở yêu cầu bồi thường theo giá đất thị trường:

Theo ông Đ, bà T trình bày giá thị trường đất nông nghiệp tại thời điểm năm 2016 là 450.000 đồng/m², đây là giá giao dịch trên thị trường mà ông bà biết được.

Bằng chứng là trường hợp của ông Lê Đăng M địa chỉ tại Gio A, xã Suối N, huyện Châu Đ sát ranh đất của ông Đ có bán cho bà Trương Thị Hoài N diện tích 12m x 45m với số tiền là 240.000.000 đồng. (444.000 đồng/m²) tại thời điểm ngày 30/01/2008. Nếu so sánh thời điểm năm 2016 thì giá đất thị trường cao hơn nhiều.

Do vậy, việc UBND huyện Châu Đ chỉ bồi thường giá đất nông nghiệp 78.000 đồng/m² là quá thiệt thòi cho ông.

Nay ông Trần Đ và bà Mai Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy toàn bộ quyết định giải quyết khiếu nại: Quyết định số 2982; Quyết định số 6035 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ; Hủy Quyết định số 2768 và hủy Điều 1 Quyết định số 1801 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ; Buộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ phải xác định diện tích đất 2.059,6m² là nằm trong khu dân cư và phải áp dụng theo giá đất nông nghiệp 450.000 đồng/m²; không yêu cầu xác định lại vị trí đất và khu vực.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án những người bị kiện trình bày:

- Đối với yêu cầu xác định đất thuộc khu dân cư:

Diện tích đất 2.059,6m² thuộc thửa 846, 847, 844, một phần thửa 845 tờ bản đồ số 36 xã Suối N (tương ứng tờ bản đồ thu hồi đất số 1 thửa 55, 56, 57, 53, 54) của ông Trần Đ và bà Mai Thị Thu T bị thu hồi, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ và bà T loại đất lúa, được xác định như sau:

Diện tích 493,5m² đất nông nghiệp được xác định thuộc khu vực 1 – vị trí 3 (thuộc thửa 846, 847 tương ứng với một phần thửa 56, 57 tờ bản đồ thu hồi) do diện tích này nằm sau mét thứ 100 đến mét thứ 150 tính từ đường liên xã Suối N - Nghĩa T, Hội B – Châu P – Đá B trở vào.

Diện tích 1.530m² đất nông nghiệp được xác định thuộc khu vực 1 vị trí 4 (thuộc thửa C/845, 844, 846, 847, tương ứng với thửa 54, 55 và một phần thửa 53, 56, 67 tờ bản đồ thu hồi), do phần đất này nằm sau mét thứ 150 đến mét thứ 200 tính từ đường liên xã Suối N - Nghĩa T và đường Hội B – Châu P – Đá B trở vào.

Diện tích 36,1m² nông nghiệp được xác định thuộc khu vực 2 – vị trí 1 (thuộc thửa 844, tương ứng với một phần thửa 53 tờ bản đồ thu hồi), do phần này nằm sau mét thứ 200 đến mét thứ 250 tính từ đường liên xã Suối N - Nghĩa T và đường Hội B – Châu P – Đá B trở vào.

Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của UBND huyện Châu Đ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1172/2014 ngày 09/6/2014 thì thửa 846, 847, 844, một phần thửa 958 tờ bản đồ số 36 được quy hoạch là đất quy hoạch chợ, không nằm trong quy hoạch khu dân cư (có kèm theo Trích lục bản đồ quy hoạch sử dụng đất của huyện Châu Đ đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được lồng ghép với bản đồ thu hồi đất công trình chợ Suối N và Ranh đất theo bản đồ địa chính.

Đối với khoản 7 Điều 8 Quyết định 65/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015 – 2019) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì đất của ông Đ, bà T đã có quy hoạch nên được xác định theo quy hoạch đã được cơ quan xét duyệt.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ còn căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất trồng lúa để xác định giá nằm trong khu vực dân cư hay ngoài khu dân cư. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ bồi thường diện tích 2.059,6m² theo giá đất nông nghiệp ngoài khu dân cư là đúng.

- Về giá đất: Ngày 28/5/2015, UBND huyện Châu Đ có Quyết định số 1877/QĐ-UBND về việc thuê đơn vị tư vấn và phê duyệt kinh phí thực hiện khảo sát và thẩm định giá đất cụ thể để tính bồi thường đối với dự án đầu tư xây dựng công trình Chợ Suối N, huyện Châu Đ.

Ngày 24/8/2015, Công ty Thẩm định giá Đất Việt có chứng thư thẩm định giá số 2631/2015/VLAND-HCM; ngày 07/9/2015 UBND huyện Châu Đ có Tờ trình số 84/TTr-UBND về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường đối với công trình Chợ Suối N, huyện Châu Đ.

Do đó, về khảo sát và thuê hội đồng tư vấn đã được Hội đồng thẩm định của tỉnh thông qua theo đúng trình tự, thủ tục.

Ngày 30/11/2015, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2931/QĐ-UBND về phê duyệt giá đất tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Chợ Suối N, huyện Châu Đ.

Cụ thể: Diện tích 493,5m² đất nông nghiệp được xác định thuộc khu vực 1 – vị trí 3 (thuộc thửa 846, 847 tương ứng với một phần thửa 56, 57 tờ bản đồ thu hồi) do phần diện tích này nằm sau mét thứ 100 đến mét thứ 150 tính từ đường liên xã Suối N- Nghĩa T và đường Hội B – Châu P – Đá B trở vào, giá đất 70.000 đồng/m².

Diện tích 1.530m² đất nông nghiệp được xác định thuộc khu vực 1 – vị trí 4 (thuộc thửa C/845, 844, 846, 847, tương ứng với thửa 54, 55 và một phần thửa 53, 56, 57 tờ bản đồ thu hồi), do phần đất này nằm sau mét thứ 150 đến mét thứ 200

tính từ đường liên xã Suối N - Nghĩa T và đường Hội B – Châu P – Đá B trở vào, giá đất 62.000 đồng/m².

Diện tích 36,1m² nông nghiệp được xác định thuộc khu vực 2 – vị trí 1 (thuộc thửa 844, tương ứng với một phần thửa 53 tờ bản đồ thu hồi), do phần này nằm sau mét thứ 200 đến mét thứ 250 tính từ đường liên xã Suối N - Nghĩa T và đường Hội B – Châu P – Đá B trở vào, giá đất 56.000 đồng/m².

Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ căn cứ vào Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh để tính toán giá bồi thường cho ông Trần Đ và bà Mai Thị Thu T là đúng quy định.

Về trình tự thủ tục tiến hành khảo sát giá đất cụ thể đã được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 07/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành quy định các định giá cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ và Chủ tịch UBND huyện Châu Đ, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữ nguyên các quyết định. Không chấp nhận yêu cầu xác định diện tích 2.059,6m² nằm trong khu dân cư và phải áp dụng theo giá đất nông nghiệp 450.000 đồng/m², đề nghị Tòa án bác toàn bộ khởi kiện của ông Đ và bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 26/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ và bà Mai Thị Thu T yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện Châu Đ; Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 và Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ; không chấp nhận yêu cầu bồi thường đất trong khu dân cư và phải áp theo giá thị trường 450.000 đồng/m² đối với đất nông nghiệp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2018, ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và các bên cũng không tự thỏa thuận được với nhau, đều yêu cầu Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên, đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Bản án số 13/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ và bà Mai Thị Thu T là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và những Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo đúng Điều 225 Luật tố tụng hành chính. Vì đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, được thể hiện tại các văn bản hồi báo của cơ quan Bru chính viễn thông số EB 706066137VN và số EB 706066208VN ngày 26/02/2019.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Đ khởi kiện Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện Châu Đ ; Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 và Điều 1 của Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ; Buộc UBND huyện Châu Đ phải xác định diện tích đất 2.059,6m² là nằm trong khu dân cư và phải áp dụng theo giá đất nông nghiệp 450.000 đồng/m². Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định.

[3] Về trình tự, thủ tục ban hành: Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện Châu Đ; Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 và Điều 1 của Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ là đúng theo Điều 18, Điều 21 của Luật khiếu nại và Luật đất đai.

[4] Về nội dung: Để thực hiện đầu tư xây dựng công trình Chợ Suối N, huyện Châu Đ nên Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã phê duyệt toàn bộ diện tích 2.059,5m² của ông Đ bằng Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 09/6/2014. Do phần đất thuộc thửa 846, 847, 844, C84 tờ bản đồ số 36 xã Suối N của ông Đ là đất nông nghiệp nằm ngoài khu dân cư, nên Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ bồi thường, hỗ trợ theo giá trị đất nông nghiệp nằm ngoài khu dân cư là

đúng theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ đã căn cứ vào Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 và Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 để xác định vị trí và khung giá đất là đúng theo Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[5] Người khởi kiện cho rằng, quá trình thẩm định giá thực hiện không đúng pháp luật và Chứng thư thẩm định giá số 2631 ban hành ngày 24/8/2015 đã không còn hiệu lực để ban hành quyết định thu hồi và phê duyệt. Xét thấy, Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ thuê đơn vị tư vấn giá đất là chưa đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 114. Tuy nhiên, việc quyết định về giá đất do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt tại quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 cho nên phê duyệt giá đất tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Chợ Suối N, huyện Châu Đ đúng pháp luật và đây là căn cứ để ban hành giá đất tính bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất mà không tính đến thời hạn ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Đ. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[7] Ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T; giữ nguyên Bản án số 13/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ và bà Mai Thị Thu T về việc yêu cầu hủy các quyết định:

+ Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

+ Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện Châu Đ ;

+ Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 và Điều 1 của Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đ ;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ và bà Mai Thị Thu T về việc buộc UBND huyện Châu Đ phải xác định diện tích đất 2.059,6m² là nằm trong khu dân cư và phải áp dụng theo giá đất nông nghiệp 450.000 đồng/m².

- Về án phí:

Ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Ông Trần Đ, bà Mai Thị Thu T đã nộp tạm ứng án phí nêu trên, được thể hiện tại các Biên lai thu số 0007754 ngày 28/11/2017 và số 0003218 ngày 24/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, sẽ được chuyển thu án phí hành chính sơ và phúc thẩm theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- NKK (2);
- NBK (2);
- Lưu VP (3), HS (2).14b.MSL38.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi